

TIẾT 18: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT **LỖI DÙNG TỪ, LỖI VỀ TRẬT TỰ TỪ VÀ CÁCH SỬA**

Họ và tên: Lớp:

I. Hình thành kiến thức

QUY TRÌNH TÌM HIỂU VÍ DỤ

BƯỚC	NỘI DUNG
1. QUAN SÁT	Đọc kĩ ví dụ và tìm chỗ dùng từ hoặc sắp xếp từ ngữ chưa hợp lí. → Gạch chân hoặc ghi rõ từ ngữ/vị trí em cho là chưa hợp lí.
2. PHÂN TÍCH	Giải thích ngắn gọn: Từ/cụm từ nào chưa phù hợp? Vì sao chưa phù hợp? => Dựa vào nghĩa của từ, ngữ cảnh, phong cách ngôn ngữ hoặc quy tắc sắp xếp từ trong câu.
3. CHỈNH SỬA	Đề xuất cách sửa để câu văn trở nên chính xác, phù hợp và hiệu quả hơn. => Viết lại câu sau khi sửa, bảo đảm nội dung cần biểu đạt không bị thay đổi.
4. KHÁI QUÁT	Em cần nhớ gì từ ví dụ này? → Lỗi này là: → Nguyên nhân: → Cách sửa:

1. Lập từ

Ví dụ: Nhà thơ Cô-ba-y-a-si Ít-sa là một trong những nhà thơ tiêu biểu nhất của thơ hai-cư Nhật Bản.

BƯỚC	
1. QUAN SÁT	
2. PHÂN TÍCH	
3. CHỈNH SỬA	

4. KHÁI QUÁT	- Trường hợp một từ ngữ được dùng trong một câu, một đoạn khiến câu, đoạn đó trở nên nặng nề, được coi là lỗi - Cách sửa: + + - Cần phân biệt lỗi lặp từ với phép lặp trong liên kết câu và lặp tu từ (điệp ngữ). Lỗi lặp từ thể hiện sự vụng về, thiếu trong việc sử dụng ngôn ngữ.
---------------------	--

2. Dùng từ không đúng nghĩa

Ví dụ: Nhà thơ đã mượn trí tưởng tượng của mình để tái hiện bằng ngôn từ một khung cảnh thiên nhiên tràn đầy sức sống.

BƯỚC	
1. QUAN SÁT	
2. PHÂN TÍCH	
3. CHỈNH SỬA	
4. KHÁI QUÁT	- Đây là lỗi do người nói (người viết) dùng từ với nội dung cần thể hiện. - Nguyên nhân đưa đến lỗi này là người viết đúng nghĩa của từ ngữ mình viết. - Để khắc phục lỗi này, cần biết sử dụng từ điển tiếng Việt, từ điển Hán Việt, từ điển thuật ngữ chuyên ngành có uy tín.

3. Dùng từ không đúng phong cách ngôn ngữ của kiểu, loại văn bản

Bảng thể hiện yêu cầu sử dụng từ ngữ ở các phong cách chức năng ngôn ngữ tương ứng

STT	Phong cách chức năng ngôn ngữ	Yêu cầu sử dụng từ ngữ
1	Phong cách ngôn ngữ khoa học	Sử dụng từ ngữ khoa học, đơn nghĩa, chính xác, không có sắc thái biểu cảm
2	Phong cách ngôn ngữ hành chính – công vụ	Sử dụng từ ngữ hành chính, đơn nghĩa, trang trọng
3	Phong cách ngôn ngữ báo chí	Sử dụng mọi lớp từ, có tính đại chúng
4	Phong cách ngôn ngữ chính luận	Sử dụng từ ngữ thể hiện các khái niệm chính trị
5	Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt	Sử dụng mọi lớp từ (kể cả khẩu ngữ, tiếng lóng, từ địa phương,...)
6	Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật	Sử dụng từ ngữ văn chương, sinh động, hấp dẫn

Ví dụ: Hình ảnh hoa triều nhan vương dây gầu khiến nhân vật trữ tình trong bài thơ của Chi-y-ô rất ư bất ngờ.

BƯỚC	
1. QUAN SÁT	
2. PHÂN TÍCH	
3. CHỈNH SỬA	
4. KHÁI QUÁT	- Lỗi này thường do người viết chưa ý thức được những ràng buộc của hay tính đặc thù của kiểu, loại văn bản, từ đó lựa chọn từ ngữ, làm giảm giao tiếp. - Để khắc phục, người viết cần phải quan tâm thực sự đến, nắm vững đặc điểm phong cách ngôn ngữ của kiểu, loại được sử dụng.

4. Lỗi trật tự từ và cách sửa

Khái quát:

- **Cấu trúc câu:** (Trạng ngữ) + Chủ ngữ + vị ngữ...

- **Mô hình cụm danh từ:**

Mô hình	Thành tố phụ chỉ tổng số lượng	Thành tố phụ chỉ số lượng (phó từ, số từ)	Danh từ trung tâm	Thành tố phụ miêu tả, hạn định (tính từ)	Thành tố phụ chỉ định (đại từ)
Ví dụ	Tất cả, tất thảy, cả,...	- Những, các, mọi, mỗi, từng	- Con gà, cây lúa, ... - Đứa trẻ, ...	- Đen, xanh, ... - Thông minh, gầy gò, ...	Này, kia, nọ, ...

- **Mô hình cụm động từ**

Mô hình	Thành tố phụ trước (Phụ từ)	Động từ trung tâm	Thành tố phụ sau
Ví dụ	- Từ chỉ quan hệ thời gian (đã, đang, sẽ...), - Từ chỉ sự tiếp diễn (còn, tiếp tục...), - Từ chỉ sự khẳng định/phủ định (không, chưa, chẳng...), mệnh lệnh (đừng, chớ...).	Động từ chính (ăn, đọc, đi, viết, làm...).	Gồm các từ ngữ chỉ đối tượng, thời gian, địa điểm, cách thức, nguyên nhân (ví dụ: <i>sách, ở nhà, nhanh chóng</i>).

- **Mô hình cụm cụm tính từ:**

Mô hình	Thành tố phụ trước (Phụ từ)	Tính từ trung tâm	Thành tố phụ sau
Ví dụ	Gồm các từ chỉ mức độ (rất, quá, lắm, hơi, khá, cực kỳ...).	Tính từ chính (đẹp, tốt, vui, buồn, cao, thấp...)	Gồm các từ ngữ chỉ nguyên nhân, vị trí, hoặc giới hạn so sánh (ví dụ: <i>hơn, vì hoàn cảnh, đối với tôi</i>)

Ví dụ 1: Điều làm thích thú người đọc ở bài thơ này là cách độc đáo gieo vần.

Ví dụ 2:

Lom khom dưới núi, tiều vài chú

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà

(Bà Huyện Thanh Quan).

BUỚC	
1. QUAN SÁT	
2. PHÂN TÍCH	
3. CHỈNH SỬA	
4. KHÁI QUÁT	- Trong văn học, phép là biện pháptrật tự từ so với trật tự từ do quy định, làm tăng hiệu quả biểu đạt cho lời văn nghệ thuật. - Trong giao tiếp thông thường, các từ trong câu cần được theo trình tự đúng với quy tắc Nếu không tuân thủ thì câu bị coi là mắc lỗi về trật tự từ. - Để khắc phục lỗi trật tự từ, cần phải quy tắc ngữ pháp,được mục đích giao tiếp. Đặc biệt, cần thường xuyên luyện tập cách sử dụng tiếng Việt.